Trường: ...................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn 19/10/2023 | Dạy | Ngày |  |
| Tiết |  |
| Lớp | 8 |

Tổ: .........................

Giáo viên: .................................

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I.** **MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Ôn tập nội dung kiến thức đã học trong chương I và chương IV.

- Thực hiện được các phép tính: phép cộng, phép trừ, phép nhân các đa thức nhiều biến trong những trường hợp đơn giản.

- Thực hiện được phép chia hết một đa thức cho một đơn thức trong những trường hợp đơn giản.

- Vận dụng các hằng đẳng thức này để khai triển, tính nhanh, rút gọn biểu thức và để phân tích đa thức thành nhân tử ở dạng: vận dụng trực tiếp hằng đẳng thức; vận dụng hằng đẳng thức thông qua nhóm hạng tử và đặt nhân tử chung.

- Ôn tập các kiến thức về hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều (ví dụ: tính thể tích hoặc diện tích xung quanh của một số đồ vật quen thuộc,...).

*- HSKT: GV quan sát, chú ý, quan tâm đến HS. HS chú ý, lắng nghe, quan sát.*

**2. Năng lực:**

- Góp phần tạo cơ hội để HS phát triển một số năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá***;*** giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm***;*** giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

- Góp phần tạo cơ hội để HS phát triển một số thành tố của năng lực toán học: Tư duy và lập luận toán học**;** Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học**;** Giải quyết vấn đề toán học:

**3. Phẩm chất:**

- Có tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Khách quan, công bằng, đánh giá chính xác bài làm của nhóm mình và nhóm bạn.

- Tự tin trong việc tính toán; giải quyết bài tập chính xác.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**: Máy tính cầm tay, bảng nhóm, máy chiếu, **1. Giáo viên:** Thiết bị vẽ bảng, KHDH, PHT, bảng phụ.

**2. Học sinh:** Đồ dùng học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

**PHẦN ĐẠI SỐ**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Thực hiện được các phép tính: phép cộng, phép trừ, phép nhân các đa thức nhiều biến trong những trường hợp đơn giản.

- Thực hiện được phép chia hết một đa thức cho một đơn thức trong những trường hợp đơn giản.

- Vận dụng các hằng đẳng thức này để khai triển, tính nhanh, rút gọn biểu thức và để phân tích đa thức thành nhân tử ở dạng: vận dụng trực tiếp hằng đẳng thức; vận dụng hằng đẳng thức thông qua nhóm hạng tử và đặt nhân tử chung.

**2. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | **Ghi chú** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |
| - HS suy nghĩ trả lời nhanh các câu hỏi, yêu cầu giải thích, khuyến khích dùng MTCT để giải toán.- 1HS lên ghi lại 7 HĐT 1) (A+B)2 = A2 + 2AB + B2 2) (A – B)2 = A2 – 2AB + B23) A2 – B2 = (A + B). (A - B) 4) $\left(A+B\right)^{2}=A^{3}+3A^{2}B+3AB^{2}+B^{3}$ 5) $\left(A-B\right)^{2}=A^{3}-3A^{2}B+3AB^{2}-B^{3}$ 6) A3 + B3 = (A + B). (A2 – AB + B2)7) A3 - B3 = (A - B). (A2 + AB + B2)- HS hoạt động nhóm, đại diện báo cáo kết quả.- HS trả lời câu hỏi, nêu cách tính cụ thể ra đáp án.- HS khác lắng nghe, nhận xét.Đáp án trắc nghiệm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 - A | 2 – D | 3 – B | 4 - A |
| 5 - C | 6 - D | 7 – D | 8 - A |

- Các nhóm đổi bài chấm chéo.*- HSKT quan sát, chú ý, lắng nghe.* | - GV yêu cầu đại diện HS ghi 7 hằng đẳng thức lên bảng và trả lời 10 câu trắc nghiệm sau (GV phát phiếu học tập):- Giáo viên chia 2 nhóm để thực hiện nhiệm vụ.Trên màn hình sẽ có 10 con bướm tương ứng với 10 câu hỏi giành cho 2 đội. Đội nào trả lời được nhiều câu hỏi hơn sẽ có nhiều điểm hơn. Đội đó sẽ dành chiến thắng.**Câu 1:** Biểu thức nào sau đây là đơn thức nhiều biến?A. B. C. D. **Câu 2:** Biểu thức nào sau đây là đa thức? A. B. C. D. **Câu 3:** bằng:A. B. C. D. **Câu 4:** bằng:A. B. C. D. **Câu 5:** Thu gọn biểu thức bằng:A. B. C. D. **Câu 6:** Thu gọn biểu thức bằng:A. B. C. D. **Câu 7:** Biểu thức bằng:A. B. C. D.**Câu 8:** Biểu thức bằng:A. B.C.D. - Yêu cầu các nhóm đổi bài chấm chéoGV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học. | Phiếu học tập |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** |
| - HS thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ học tập 1.- Đại diện học sinh nhóm nhanh nhất trình bày kết quả.**Lời giải:**A = 5 nên biểu thức đã cho không phụ thuộc vào giá trị của biến. nên biểu thức đã cho không phụ thuộc vào giá trị của biến.- HS lắng nghe và nhận xét bài làm của bạn.- HS thảo luận nhóm trình bày lời giải ra giấy nháp- HS trình bày được: **Lời giải:**- Đại diện nhóm báo cáo- HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.*- HSKT quan sát, chú ý, lắng nghe.* | **Dạng 1: Chứng minh rằng giá trị của các biểu thức sau không phụ thuộc vào giá trị của biến.** - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ 1.- GV yêu cầu 1 HS đại diện đứng tại chỗ trình bày kết quả hoạt động nhóm.**Bài tập 1:** Chứng minh rằng giá trị của các biểu thức sau không phụ thuộc vào giá trị của biến.- GV nhận xét chốt lại đáp án đúng**Dạng 2: Phân tích đa thức thành nhân tử**- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trình bày lời giải ra giấy nhápNhóm 1+3: làm ý a,bNhóm 2+4 làm ý c,d**Bài tập 2:** Phân tích thành nhân tử - GV lấy bài các nhóm chụp lại rồi chiếu lên bảng. sau đó yêu cầu các nhóm báo cáo. - Các nhóm khác nhận xét- GV chốt lại đáp án đúng |  |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. GIAO NHIỆM VỤ VỀ NHÀ** |  |
| - HS làm bài tập 3, bài tập 4 trên phiếu học tập- Đại diện nhóm lên bảng trình bày lời giải**Bài tập 3:**Ta có: với mọi x với mọi xVậy giá trị nhỏ nhất của M = 1 tại x = 2 **Bài tập 4:** Ta có: với mọi x với mọi xVậy giá trị nhỏ nhất của tại Các nhóm nhận xét kết quả.*- HSKT quan sát, chú ý, lắng nghe.* | **Dạng 3: Tìm GTNN, GTLN**- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 5 phút thực hiện bài tập 3, bài tập 4.- GV phát phiếu bài tập, giao nhiệm vụ cho các nhóm thực hiện.- GV yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng trình bày bài tập 1, bài tập 2.**Bài tập 3:** Tìm giá trị nhỏ nhất của các biểu thức sau: **Bài tập 4:** Tìm giá trị lớn nhất của các biểu thức sau.- GV yêu cầu HS cả lớp quan sát và nhận xét bài làm của các bạn- GV chính xác hóa kết quả.- GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động nhóm, mức độ đạt được của sản phẩm nhóm, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. |  |
| **Giao nhiệm vụ về nhà:**- Học thuộc 7 HĐT đáng nhớ. Xem lại các bài tập, ví dụ đã chữa.- Các nhóm Vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp kiến thức chương IV.- Giờ sau ôn tập hình học |  |

**TIẾT 2**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Ôn tập các kiến thức về hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều (ví dụ: tính thể tích hoặc diện tích xung quanh của một số đồ vật quen thuộc,...).

**2. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | **Ghi chú** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |  |
| - Các nhóm báo cáo bài làm. | GV yêu cầu các nhóm báo cáo phần chuẩn bị bài ở nhà của nhóm mình. |  |
| **HÌNH CHÓP***Hình chóp tam giác đều**Hình chóp tứ giác đều****Trong đó :***C: *Chu vi đáy*d: *Trung đoạn của hình chóp*S: *Diện tích đáy*h: *Chiều cao của hình chóp.*- Hình chóp tứ giác đều có 5 mặt, 8 cạnh.**-** Mặt đáy ABCD là một hình vuông .- Các mặt bên SAB; SBC; SCD; SDA là những tam giác cân tại S.- Các cạnh đáy AB; BC; CD; AD bằng nhau.- Các cạnh bên SA; SB; SC; SD bằng nhau.- S gọi là đỉnh của hình chóp tứ giác đều S.ABCD.- Hình chóp tam giác đều có 4 mặt , 6 cạnh.- Mặt đáy ABC là một tam giác đều.- Các mặt bên SAB, SBC, SCA là những tam giác cân tại S.- Các cạnh đáy AB, BC, CA bằng nhau.- Các cạnh bên SA, SB, SC bằng nhau.- S gọi là đỉnh của hình chóp tam giác đều S.ABC. |  |
| HS HĐ cá nhân trả lời các câu hỏi trắc nghiệm của GVHS khác nhận xét

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| A | C | A | B | D |

*- HSKT quan sát, chú ý, lắng nghe.* | **GV gắn bảng phụ có câu hỏi trắc nghiệm lên bảng yêu cầu HS trả lời nhanh bằng cách dơ tay.****Câu 1**:Diện tích xung quanh của hình chóp đều bằngA. Tích nửa chu vi đáy và trung đoạn .B. Tích nửa chu vi đáy và chiều cao của hình chóp.C. Tích chu vi đáy và trung đoạn . D. Tổng chu vi đáy và trung đoạn.**Câu 2**:Hình chóp tứ giác đều có mặt bên là hình gì ?A.Tam giác vuông. B.Tam giác vuông cânC.Tam giác cân . D.Đáp án khác**Câu 3**:Thể tích của hình chóp tứ giác đều bằngA.Tích một phần ba diện tích đáy và chiều cao của hình chóp . B.Tích nửa diện tích đáy và chiều cao của hình chóp.C.Tích diện tích đáy và trung đoạn . D.Tích diện tích đáy và chiều cao**Câu 4**:Thể tích của hình chóp tứ giác đều có chiều cao là 9cm, cạnh đáy là 5cm là :A.225 cm3. B.75 cm3 C.180 cm3 D.60 cm3.**Câu 5**:Cho hình chóp S.ABCD đều có thể tích bằng 200cm, chiều cao SO bằng 12cm. Độ dài cạnh của hình chóp tứ giác đó là : A. 12cm B. 11cm C. 16cm D. 13cmGV chốt lại đáp án đúng |  |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** |  |
| - HS hoạt động cá nhân suy nghĩ và trả lời **Bài tập 1**- Đại diện 1 HS trả lời HS trả lời được:a) Đỉnh: ACạnh bên: AM, AN, AP, AQMặt bên: AMN, ANP, APQ, AMQCạnh đáy: MN, NP, PQ, MQMặt đáy: MNPQĐường cao: AHb) AM = AN = AP = AQ = 5 cmMN = NP = PQ = QM = 4 cmHS dưới lớp nhận xét, bổ sung nếu cần*- HSKT quan sát, chú ý, lắng nghe.* | - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân thực hiện **Bài tập 1**Sau đó yêu cầu đại diện 1 hs trả lời, hs dưới lớp nghe, nhận xét**Bài tập 1:** Cho hình chóp tứ giác đều A.MNPQ (Hình 5).a) Hãy cho biết đỉnh, cạnh bên, mặt bên, cạnh đáy, mặt đáy, đường cao của hình chóp tứ giác đều đó.b) Cho biết AM = 5cm, MN = 4 cm. Tìm độ dài các cạnh AN, AP, AQ, NP, PQ, QM Description: Description: Giải Thực hành 2 trang 44 sgk Toán 8 tập 1 Chân trời- GV chốt lại KQ đúng |  |
| - HS hoạt động theo cặp đôi trình bày lời giải của **bài tập 2**HS trình bày được: Diện tích tam giác ABC là:Thể tích hình chóp tam giác là:HS chấm chéo bài nhóm bạn*- HSKT quan sát, chú ý, lắng nghe.* | - GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi để thực hiện bài tập 2**Bài tập 2:** Cho hình chóp S.ABC đáy ABC có AB = 4cm, chiều cao đáy bằng 23cm. Biết thể tích của hình chóp S.ABC bằng 92 cm3. Tính độ dài đường cao của hình chóp?- Sau đó GV yêu cầu HS đổi bài chấm chéo nhau- GV nhận xét, đánh giá quá trình hoạt động của hs: Tính đúng diện tích: 4 điểmSuy ra được công thức tính chiều cao: 2 điểmTính đúng chiều cao: 4 điểm |  |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** |  |
| - HS đọc bài, suy nghĩ tìm lời giải ròi trình bày vào bảng phụ- HS trình bày được:Description: Description: Diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều (Lý thuyết Toán lớp 8) | Chân trời sáng tạoa, Thể tích không khí trong lều bằng thể tích lều và bằng:b, Số vải bạt cần thiết để dựng lều chính là diện tích xung quanh của lều.Số mét vải bạt cần thiết để dựng lều là:- Các nhóm nhận xét bài của nhóm bạn.*- HSKT quan sát, chú ý, lắng nghe.* | GV ghi đề bài lên bảng. Yêu cầu HS hoạt động theo nhóm lớn (4 nhóm) trình bày lời giải của **bài tập 3** ra bảng phụ**Bài tập 3:** Trong dịp cắm trại, các bạn học sinh lớp 8 làm một chiếc lều trại hình chóp tứ giác đều có chiều cao 2m, đáy là hình vuông cạnh 3m, chiều cao cua mỗi mặt bên của chiếc lều là 2,5ma, Tính thể tích không khí bên trong lềub, Tính số mét vải bạt cần thiết để dựng lều (không tính đường viền, nếp gấp…)- Sau khi các nhóm hoạt động xong, GV yêu cầu các nhóm đổi bài chấm chéo, sau đó nhận xét bài của nhóm bạn.- GV nhận xét, chốt lại đáp án đúng và nhận xét quá trình hoạt động của các nhóm |  |
| **Giao nhiệm vụ về nhà:**- Ôn lại toàn bộ nội dung kiến thức “Hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều”, Biểu thức đại số đã học.- Giờ sau kiểm tra giữa học kì I (Cả đại số và hình học) |  |